Thứ Hai, Ngày 10 Tháng 4 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Phân hóa"

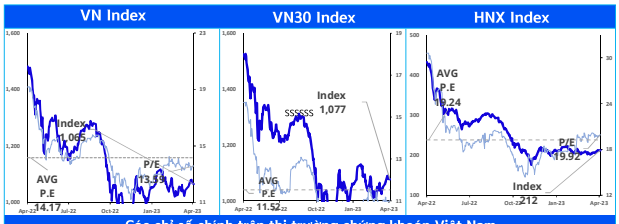
▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Độ rộng toàn thị trường khá cân bằng với 391 mã tăng và 404 mã giảm. Thanh khoản thị trường quay lại ở mức cao.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4.36 điểm (-0.41%), đạt 1,065.35 điểm; HNX-Index tăng 0.40 điểm (+0.19%), đạt 212.00 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 15.06 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 857.46 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 305.22 tỷ đồng, tập trung ở HPG, STB.

▶ MWG (+5.13%), TCB (+2.20%), SHB (+3.45%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-2.08%), VCB (-1.11%), VHM (-1.78%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ phiên hôm nay. Tài nguyên cơ bản, Ô tô và phụ tùng, Xây dựng và vật liệu là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: HPG, TCH, FCN.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Áp lực bán lần nữa chiếm ưu thế hơn trong giao dịch đẩy thị trường đóng cửa trong sắc đỏ, dù rằng chỉ số đã nỗ lực phục hồi đầu phiên nhưng đành phải lùi bước. Khớp lệnh tiếp tục duy trì mức cao trên bình quân 20 phiên cho thấy lực bán chủ động. Các chỉ báo kỹ thuật bắt đầu có dấu hiệu suy yếu khi MACD thu hẹp khoảng cách với đường signal cùng với RSI tịnh tiến đi xuống gần mức trung tính 50. Điều này hàm ý chỉ số đang trở lại pha điều chỉnh ngắn hạn và cần thêm động lực mới để bứt phá. Xu hướng sắp tới có lẽ nghiêng về giằng co với hỗ trợ tương ứng quanh khu vực 1,050 - 1,060 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1,080 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,065	-0.4	1.2	-28.1	13.9	1.7	4,267,727
VN30 Index	1,077	-0.1	2.9	-29.3	11.0	1.7	3,113,160
VN Midcap	1,343	0.2	3.7	-36.7	10.7	1.2	738,170
VN Smallcap	1,168	-0.1	4.5	-45.2	14.9	0.9	233,643
HNX Index	212	0.2	2.0	-50.9	22.6	1.2	245,526
UpCom	78	-0.2	1.6	-31.5	12.1	1.6	983,992

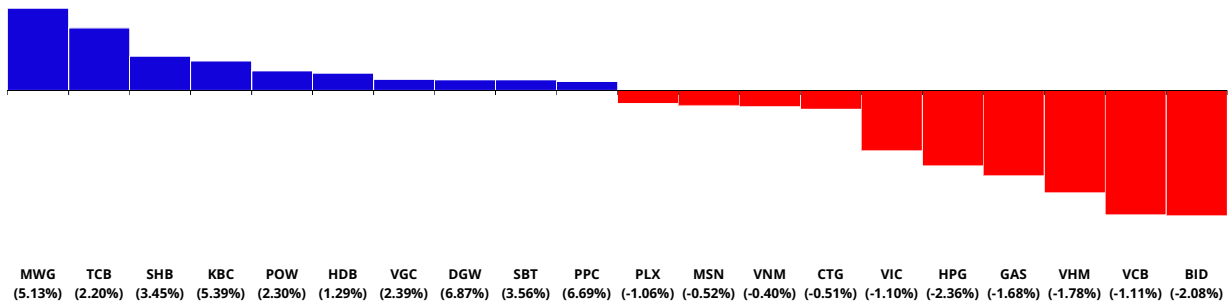
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	4.9	0.7	-3.6	0.5	15.6	2.3	80,820
Bảo hiểm	1.0	0.4	5.7	-23.5	19.1	1.7	48,056
Bất động sản	-0.7	7.4	2.8	-42.5	14.2	1.5	768,797
CNTT	-0.3	1.1	4.2	-14.3	17.0	3.2	100,389
Dầu khí	-0.9	-2.8	17.4	-30.2	39.8	2.4	58,955
Dịch vụ tài chính	-0.5	14.5	25.7	-40.0	19.0	1.2	118,013
Tiện ích	-0.6	-4.2	2.1	-13.7	11.5	2.1	309,750
Du lịch và Giải trí	-0.4	-1.6	-6.4	-33.3	n.a	9.8	95,271
Hàng & DV CN	-0.2	2.8	4.8	-21.6	11.2	1.5	119,640
Hàng CN & Gia dụng	0.8	-0.8	-6.6	-24.2	10.2	1.7	48,405
Hóa chất	-0.5	3.1	2.2	-49.9	6.2	1.2	133,836
Ngân hàng	-0.4	1.0	11.2	-14.0	8.2	1.6	1,621,455
Ô tô và phụ tùng	-1.5	2.4	3.6	-39.1	10.3	0.9	18,566
Tài nguyên Cơ bản	-2.0	-2.8	15.0	-44.9	20.4	1.1	161,046
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	-3.7	-4.1	-19.0	20.7	3.1	477,178
Truyền thông	-0.2	21.3	40.8	-33.9	15.3	0.9	1,240
Xây dựng và Vật liệu	-1.0	3.3	15.9	-42.9	14.6	1.1	90,801
Y tế	0.7	-2.5	0.3	-20.5	12.5	1.9	30,550

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.1	-0.5	-2.4	-1.2	-1.4	2.2
USD/JPY	132	0.0	-0.3	-2.2	-0.1	0.8	5.4
USD/CNY	7	0.1	0.0	-0.6	1.4	-0.3	7.9
KRW/USD	1,320	0.2	0.2	-0.4	6.1	4.3	7.0
EUR/USD	1	0.0	-0.1	-2.4	-1.6	-1.9	-0.2
USD/VND	23,444	0.0	-0.2	-1.1	0.0	-0.8	2.5
Dầu Thô	81	0.2	0.5	5.4	7.6	0.7	-17.7
Xăng	237	-15.7	-14.0	-10.4	1.8	-3.6	-24.3
Khí đốt	2	1.7	-2.4	-15.8	-43.8	-54.3	-67.4
Than	194	-2.1	9.6	6.6	-51.1	-52.1	-32.4
Vàng	1,998	-0.5	0.7	6.9	6.4	9.5	2.3
Thép cuộn	4,265	-0.5	-2.1	-5.1	2.3	2.8	-19.6

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) VGC – Vật liệu xây dựng: Tổng công ty Viglacera – CTCP vừa đưa ra ước tính kết quả kinh doanh công ty mẹ quý I/2023 với doanh thu vượt 25% kế hoạch quý và lợi nhuận vượt 96% chỉ tiêu 3 tháng đầu năm. Số liệu cụ thể không được công bố. Để vượt mục tiêu kế hoạch trong 3 tháng đầu năm, Viglacera cho biết mảng kinh doanh bất động sản khu công nghiệp cùng với cổ tức thu từ công ty liên kết đã đóng góp một phần lớn vào tổng doanh thu và lợi nhuận của tổng công ty trong quý đầu năm.

2) HAG – Nông nghiệp: Năm nay, HAGL đặt kế hoạch doanh thu thuần là 5,120 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 1,130 tỷ đồng, tăng lần lượt 0.4% và 0.2% so với kết quả năm 2022. HĐQT đề xuất không chia cổ tức. Năm 2023, HAGL dự kiến duy trì ngành cây ăn trái quy mô 7,000 ha chuối. Đối với ngành chăn nuôi heo, công ty duy trì quy mô 10 cụm chuồng trại với công suất nuôi 600,000 con heo thịt mỗi năm.

3) TLG – Sản xuất: Năm 2023, công ty đặt mục tiêu 4,000 tỷ đồng doanh thu tăng 14% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế khoảng 400 tỷ đồng, tương đương năm 2021. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến là 35%. Ngoài ram Thiên Long đã trình về việc phát hành 800,000 cổ phiếu ESOP, tương ứng với 1.03% trên lượng cổ phiếu đang lưu hành. Nếu đợt phát hành thành công, tổng số cổ phiếu TLG tăng từ 77,794 triệu cổ phiếu lên 78,594 triệu cổ phiếu.

4) BCG – Xây dựng: Năm 2023, BCG vẫn tập trung vào kinh doanh cốt lõi gồm năng lượng tái tạo, bất động sản và dịch vụ tài chính, dự doanh thu đạt 6,924.5 tỷ đồng, tăng 53% so năm 2022. Lợi nhuận sau thuế 650 tỷ đồng, tăng khoảng 20%. BCG dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%. Trong giai đoạn 2023-2027, BCG đặt mục tiêu năm 2024 doanh thu sẽ cán mốc 10,545 tỷ và lợi nhuận 1,355 tỷ đồng; còn đến năm 2027, doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 32,081 tỷ và 5,406 tỷ đồng.

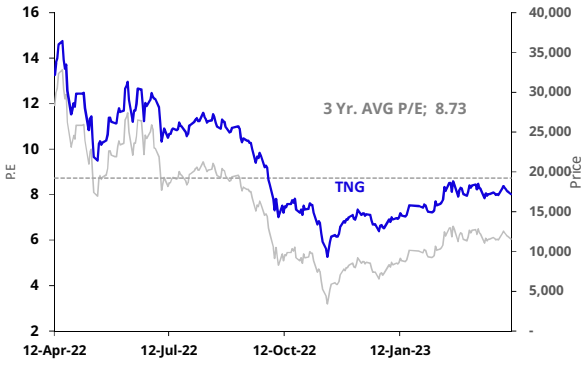
5) PNJ – Sản xuất: Năm 2023, PNJ đặt mục tiêu 35,598 tỷ đồng doanh thu, 1,937 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 5% và 7% so với cùng kỳ. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến là 20%. Ngoài ra, PNJ còn dự kiến phát hành cổ phiếu ESOP. Tỷ lệ phát hành ESOP sẽ phụ thuộc vào lợi nhuận sau thuế năm 2023 của công ty. Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, công ty đề xuất chi trả cổ tức các đợt còn lại năm 2022 tỷ lệ 14% bằng tiền mặt.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - TNG

TNG – Sản xuất: CTCP Đầu tư và Thương mại TNG vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 3/2023 với doanh thu đạt 561 tỷ đồng, tăng 149 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tăng 36%. Lũy kế 3 tháng đầu năm nay, doanh thu tiêu thụ của TNG ước đạt 1,333 tỷ đồng, tăng 79 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương đương 6% so với quý I/2022. Cũng trong 3 tháng, kim ngạch xuất khẩu của công ty này đạt 106 triệu USD (tăng 2% so với cùng kỳ năm trước).

Năm 2023, theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên, Dệt may TNG đặt kế hoạch doanh thu 7,500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 299 tỷ đồng, tăng lần lượt 11% và 2% so với kết quả năm ngoái. Với kết quả trên, công ty đã thực hiện được gần 18% chỉ tiêu doanh thu năm sau ba tháng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/9/2023	4/10/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bán lẻ	76.7	173	569	322	
2	Xây dựng và Vật liệu	24.9	648	1,350	1,081	
3	Công nghệ Thông tin	21.2	44	84	69	
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.5	130	258	214	
5	Truyền thông	18.4	1	2	1	
6	Thực phẩm và đồ uống	15.6	533	878	760	
7	Tài nguyên Cơ bản	14.8	959	1,347	1,173	
8	Bảo hiểm	8.1	19	27	25	
9	Y tế	7.5	11	17	16	
10	Ngân hàng	3.2	1,908	2,714	2,630	
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	2.1	94	132	129	
12	Dịch vụ tài chính	1.0	1,904	2,057	2,037	
13	Du lịch và Giải trí	0.7	46	62	61	
14	Bất động sản	-0.3	2,121	2,495	2,503	
15	Ô tô và phụ tùng	-6.4	105	120	128	
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10.6	353	394	441	
17	Hóa chất	-11.0	341	434	488	

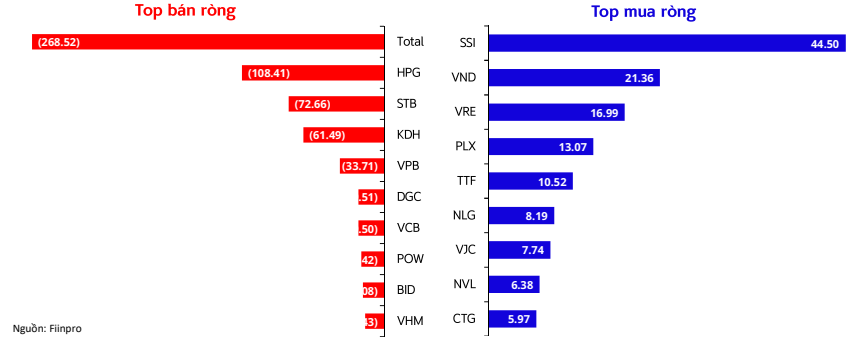
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	12,000	3.4	7.1	20.6	57	626.5	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	19,950	-4.5	-4.8	15.7	84	431.1	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	41,000	5.1	5.1	-4.4	187	237.0	
LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	12,200	-4.7	-5.8	63.5	99	252.5	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	17,400	2.4	20.8	21.7	28	471.1	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,900	0.6	0.0	17.8	21	574.1	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	20,700	-2.4	-1.4	15.0	20	555.6	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	66,000	4.1	7.3	-4.3	167	150.3	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	26,400	5.4	5.0	9.1	49	281.3	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	14,900	4.6	7.2	5.7	148	148.3	
VPB	VPBank	Ngân hàng	20,900	0.0	-1.4	16.8	33	352.3	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	15,600	-3.7	-3.7	35.1	31	360.5	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,350	2.3	1.1	25.4	70	161.4	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	21,000	2.4	3.7	14.4	199	92.6	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	25,650	-5.4	-6.0	37.2	86	133.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	66,000.0	4.1	7.3	-4.3	4.3	66.00	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	41,000.0	5.1	5.1	-4.4	4.7	41.00	
PET	PETROLSETCO	Bán lẻ	23,500.0	6.8	12.4	40.1	8.5	23.50	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,150.0	6.7	8.6	19.8	7.1	15.15	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	21,000.0	2.4	3.7	14.4	2.7	21.00	
PTL	Petroland	Bất động sản	3,880.0	5.1	14.1	19.4	8.8	3.88	
DAG	TĐ Nhựa Đông Á	Hóa chất	4,180.0	6.9	8.6	10.3	7.4	4.18	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	7,800.0	2.6	5.7	-8.0	3.6	7.80	
MCG	Năng lượng và Bất động sản MCG	Xây dựng và Vật liệu	2,160.0	-1.4	2.4	-32.9	0.2	2.16	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	6,060.0	-3.0	-3.0	26.5	-3.3	6.06	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

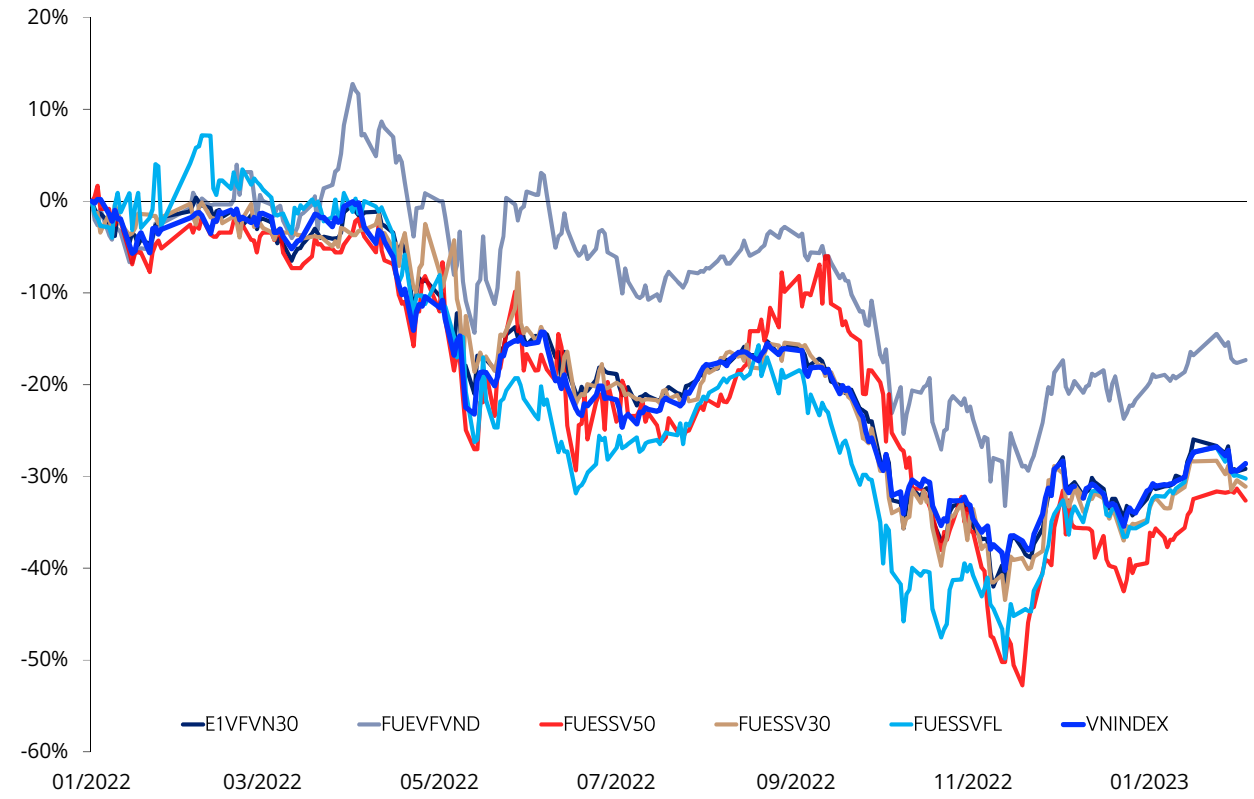
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/10/2023	794.7	1,096.8	-302.1
4/7/2023	822.0	980.5	-158.5
4/6/2023	608.6	830.5	-221.9
4/5/2023	814.0	589.1	224.8
4/4/2023	841.4	1,109.9	-268.5
4/3/2023	949.8	1,262.0	-312.2
3/31/2023	1,392.9	1,226.6	166.3
3/30/2023	936.8	1,344.8	-408.1
3/29/2023	604.8	812.8	-208.0
3/28/2023	1,110.6	979.7	131.0
3/27/2023	861.0	687.4	173.6
3/24/2023	1,471.3	1,375.0	96.3
3/23/2023	1,239.7	900.7	339.0
3/22/2023	1,425.1	1,250.1	175.0
3/21/2023	1,669.6	1,549.6	120.0
3/20/2023	1,139.8	1,485.1	-345.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,380	0.0%	3.0%	6.1%	589,100	10.9	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,850	1.1%	3.4%	2.0%	432,400	9.9	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,650	3.6%	-0.3%	11.4%	2,000	0.0	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,180	-1.1%	3.7%	5.6%	9,000	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,430	1.7%	4.2%	4.1%	1,800	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,600	0.5%	3.8%	5.3%	26,000	0.2	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,040	1.3%	3.8%	5.9%	50,700	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,450	1.0%	5.6%	12.2%	50,100	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,710	-0.4%	2.7%	6.6%	18,300	0.2	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,230	1.4%	6.0%	13.1%	79,100	1.3	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,640	0.4%	3.2%	5.3%	93,800	1.3	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	361.0	-3.9	17.4	-29.0	26.1	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	795.6	-2.8	17.0	-25.5	31.6	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	-0.3	-30.1	44.8	1.0	1.52	1.6	9.8	49.3
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.4	0.4	-29.4	34.4	0.9	1.60	1.7	9.9	62.2
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-31.1	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.3	-0.9	-4.9	-29.7	35.8	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.1	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	-0.3	-29.4	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.7	-3.7	-3.5	-27.2	38.9	0.9	0.93	1.2	7.1	84.4
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-33.1	31.2	0.9	1.63	1.6	10.9	44.9

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.